TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 344/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thanh Xuân, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đình T**; sinh năm 1983**

HKTT: P24C Nhà A1 Chung cư D V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N**; sinh năm 1984**

HKTT: P24C Nhà A1 Chung cư D V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Phạm Đình T và Chị Nguyễn Thị Bích N thống nhất xác nhận: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Đình T1 sinh ngày 26/10/2009. Giao

cháu T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai ngăn cản.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Bích N thống nhất trình bày: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Thị Bích N thống nhất trình bày: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Phạm Đình T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai BLTU/23 số 0036304 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh Phạm Đình T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Ủy ban nhân dân phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội (GCNKH số 42 ngày 14/4/2009);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Phương